

Số: 827 /BC-SVHTT

Bình Định, ngày 15 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý I năm 2024

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 57/2022/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 – Sở Văn hóa và Thể thao;

Sở Văn hóa và Thể thao công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý I năm 2024 như sau:

I. Thu, chi, nộp ngân sách về phí:

- Tổng số thu phí Quý I năm 2024: 1.439,38 triệu đồng, đạt 20% so với dự toán giao và 85% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

+ Phí cấp giấy phép Karaoke: 0 triệu đồng.

+ Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp: 0 triệu đồng;

+ Phí tham quan: 1.434,73 triệu đồng, đạt 20% so với dự toán giao và 86% so với cùng kỳ năm trước.

+ Phí cấp thẻ Thư viện: 64,65 triệu đồng, đạt 14% so với dự toán giao và 75% so với cùng kỳ năm trước.

(Số liệu chi tiết theo biểu số 3 đính kèm)

II. Chi ngân sách nhà nước:

- Tổng chi ngân sách nhà nước Quý I năm 2024: 13.685 triệu đồng, đạt 9% so với dự toán giao và 92% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

+ Chi quản lý hành chính: 1.353 triệu đồng, đạt 17% so với dự toán giao và 110% so với cùng kỳ năm trước.

+ Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: chưa thực hiện.

+ Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin: 9.669 triệu đồng, đạt 16% so với dự toán giao và 162% so với cùng kỳ năm trước.

+ Chi sự nghiệp thể dục, thể thao: 2.664 triệu đồng, đạt 3% so với dự toán giao 35% so với cùng kỳ năm trước.

(Số liệu chi tiết theo biểu số 3 đính kèm)

Trên đây là báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý I năm 2024 của Sở Văn hóa và Thể thao./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Trang TTĐT Sở VH TT;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Tạ Xuân Chánh

Đơn vị: SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO BÌNH ĐỊNH

Chương: 429

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2024

(*Kèm theo Công văn số 827 /SVHTT-KHTC ngày 15 /4/2024 của Sở Văn hóa và Thể thao*)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Sở Văn hóa và Thể thao Bình Định công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I năm 2024 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Ước thực hiện quý I/2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5=4/3	6
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí	7.073	1.439,38	20	85
1.1	Lệ phí				
1.2	Phí	7.073	1.439,38	20	85
a	<i>Phí thẩm định cấp giấy phép Karaoke</i>	20	0,00	0	0
b	<i>Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, CLB thể thao chuyên nghiệp</i>	10	0,00	0	0
c	<i>Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, CLB thể thao chuyên nghiệp</i>	10	0,00	0	-
d	Phí tham quan	7.000	1.434,73	20	86
e	Phí cấp thẻ thư viện	33	4,65	14	75
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	6.348	1.295,44	20	85
2.1	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	6.330	1.295,44	20	86

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Ước thực hiện quý I/2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5=4/3	6
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.330	1.295,44	20	86
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2.2	Chi quản lý hành chính	18	0,00	0	0
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	18	0,00	0	0
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	725	143,94	20	83
3.1	Lệ phí				
3.2	Phí	725	143,94	20	83
a	Phí thẩm định cấp giấy phép Karaoke	14	0,00	0	0
b	Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, CLB thể thao chuyên nghiệp	1	0,00	0	0
c	Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, CLB thể thao chuyên nghiệp	7	0,00	0	-
d	Phí tham quan	700	143,47	20	86
e	Phí cấp thẻ thư viện	3	0,46	14	75
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	158.119	13.685	9	92
1	Chi quản lý hành chính	7.771	1.353	17	110
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.198	1.275	21	119
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.573	77	5	49
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	19	0	0	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	19	0	0	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	58.659	9.669	16	162
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	58.659	9.669	16	162
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	90.003	2.664	3	35
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	90.003	2.664	3	35
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi sự nghiệp kinh tế	0	0	-	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		-	-	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			-	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Ước thực hiện quý I/2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5=4/3	6
5	Chi Chương trình mục tiêu	1.667	0	0	0
5.1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	1.667	0	0	
	Dự án 6: Bảo tồn phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	1.626	0	0	
	Tiểu dự án 3- Dự án 10: Kiểm tra, giám sát đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện chương trình	41	0	0	
5.2	Chi Chương trình mục tiêu				